

Số: /2025/QĐ-UBND Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Giao thẩm quyền chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định giao thẩm quyền chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Giao thẩm quyền chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng

1. Giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, như sau:

a) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

c) Sở Công Thương chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP, dự án có quy mô lớn quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều này; trừ dự án do Thủ tướng Chính phủ giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Điều 2. Xử lý chuyển tiếp

Dự án đã trình cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư thẩm định hoặc thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và đủ điều kiện thẩm định thì việc thẩm định của cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm trình thẩm định; trường hợp không đủ điều kiện thẩm định hoặc kết quả thẩm định không đủ điều kiện trình phê duyệt, chủ đầu tư phải hoàn thiện các yêu cầu và trình thẩm định lại theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Quyết định và các điều khoản sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao thẩm quyền chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

b) Điều 3 Quy định kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định một số nội dung về trách nhiệm, phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định;

c) Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

d) Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam;

đ) Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam sửa đổi, bổ sung một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về Quy định phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT; Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

Tuđđ_VP4_08QĐ.QPPL

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng